

Vĩnh Thanh, ngày 15 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn A, thị trấn V, huyện VT, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn C – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn B, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn C xác nhận có vay tiền và hiện còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền **170.000.000 đồng** (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*).

- Nay, ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận: Ông C có nghĩa vụ trả đủ số tiền là **170.000.000 đồng** (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) cho bà H thành 36 đợt cụ thể như sau:

Đợt 01 vào ngày 01/9/2017 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 02 vào ngày 01/10/2017 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 03 vào ngày 01/11/2017 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 04 vào ngày 01/12/2017 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 05 vào ngày 01/01/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 06 vào ngày 01/02/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 07 vào ngày 01/3/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 08 vào ngày 01/4/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 09 vào ngày 01/5/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 10 vào ngày 01/6/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 11 vào ngày 01/7/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 12 vào ngày 01/8/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 13 vào ngày 01/9/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 14 vào ngày 01/10/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 15 vào ngày 01/11/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 16 vào ngày 01/12/2018 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 17 vào ngày 01/01/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 18 vào ngày 01/02/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 19 vào ngày 01/3/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 20 vào ngày 01/4/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 21 vào ngày 01/5/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 22 vào ngày 01/6/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 23 vào ngày 01/7/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 24 vào ngày 01/8/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
Đợt 25 vào ngày 01/9/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 26 vào ngày 01/10/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 27 vào ngày 01/11/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 28 vào ngày 01/12/2019 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 29 vào ngày 01/01/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 30 vào ngày 01/02/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 31 vào ngày 01/3/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 32 vào ngày 01/4/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 33 vào ngày 01/5/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 34 vào ngày 01/6/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 35 vào ngày 01/7/2020 với số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Đợt 36 vào ngày 01/8/2020 với số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*);

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn C không có tranh chấp cũng như yêu cầu nào khác.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành không thực hiện các khoản đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn C phải phải chịu **4.250.000 đồng** (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước, nhưng ông Nguyễn C được miễn toàn bộ tiền án phí vì ông C thuộc diện hộ nghèo năm 2017 theo quy định của Chính phủ.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí là **4.375.000 đồng** (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03606 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN

Phan Thanh Duân